TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HSST
Ngày: 30/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/7/2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2025/TLST-HS ngày 09/06/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Anh L**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số C đường P, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Nhà số C đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Giao hàng; Cha: Lê Anh D; Mẹ: Nguyễn Thị Trúc C;

Tiền án: 02

Ngày 31/05/2022, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 22/06/2023, bị Tòa án nhân quận G, Thành phố Hồ Chí minh xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam T3, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 14/9/2024 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 14/07/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không xem là án tích).

Tạm giam từ ngày 04/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đào Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số A đường Â, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà số A đường Â, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Xe ôm công nghệ; Cha: Đào Văn S (đã chết); Mẹ: Đặng Thị Thanh H;

Tiền án: 01

Ngày 25/04/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam C2, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 20/9/2024, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 17/04/2016, bị Công an huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do có nơi cư trú nên được về cai nghiện tại địa phương.

Ngày 04/02/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 26/04/2022.

Tạm giam từ ngày 04/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trương Ngọc H1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số I đường N, Khu phố A, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là nhà số I đường N, Khu phố A, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Giao hàng; Cha: Trương Ngọc N; Mẹ: K;

Tiền án: 01

Ngày 22/06/2023, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam L1,

tỉnh Long An. Đến ngày 05/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Tạm giam từ ng: 29/11/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Minh Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Nhà số B đường N, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 2 đường B, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 245/7 đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Chở xà bần; Cha: Trần Văn D1 (đã chết); Mẹ: Võ Thị H2; Vợ: Võ Thị Thùy D2; Có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù năm 2017 và đã chấp hành xong án phí ngày 19/06/2017.

Tạm giam từ ngày 04/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Lưu Chí P, sinh năm 2003

Địa chỉ: 2 N, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây 2 N Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh)(có mặt)

2. Ông Đoàn Nhất C1, sinh năm 2006

Địa chỉ: B Đ, Phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là 234 Đinh Bộ Lĩnh P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H3,sinh năm 1995

Địa chỉ: xã T, Phường B, Đồng Nai (trước đây là xã T, T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước) (vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Thuy T1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, Xã T, Đồng Nai (trước đây là Tổ 18, Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2024, bị cáo Lê Anh L lần lượt rủ các bị cáo là Đào Thanh T và Trương Ngọc H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 26/11/2024, Lê Anh L sử dụng tài khoản Facebook tên "Lộc Nhỏ" gọi điện vào tài khoản Facebook của T tên "Đào Thanh T" rủ T qua B để đi trộm cắp tài sản với L thì T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đen biển số 59L2-564.50 đến cây xăng ngã tư Đ - B và kêu L ra đón T. L điều khiển xe mô tô Honda Visson màu xanh (không nhớ rõ biển số) chạy từ nhà số C đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra cây xăng gặp T đang ngồi đợi trên xe Visson màu đen biển số 59L2-564.50. Sau đó, L dẫn T về đến đầu hẻm C P, Phường A, quận B thì kêu T đứng đợi để L chạy vào nhà cất xe. Cất xe xong, L đi bộ ra và điều khiển xe Visson màu đen biển số 59L2-564.50 của T chở T đến bãi đất trống bên hông nhà số A đường Đ, Phường A, quận B. Tại đây, L dùng chìa khóa 8 tháo biển số 59L2-564.50 xe Vision ra và bỏ vào cốp. Sau đó, L điều khiển xe Visson màu đen chở T rảo quanh nhiều tuyến đường, các con hẻm để tìm tài sản sơ hở là xe máy để trộm cắp. Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 26/11/2024, L và T đi ngang nhà số F Q, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì L và T thấy đây là nhà cho thuê, lúc này thấy Vũ Minh Q1 ở trong nhà đi ra, L đi lại và giả vờ nói là người ở chung trọ yêu cầu Q1 không đóng cửa, sau khi Q1 rời đi thì L đi vào trong hầm để xe thì thấy có nhiều xe máy đang đậu, không người trông coi nên lấy trộm chiếc xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 đẩy bộ chiếc xe ra cổng, còn T ở ngoài để cảnh giới. Sau khi lấy trộm, L giao xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 cho T cầm lái, L thì điều khiển xe Visson màu đen biển số 59L2-564.50 để đẩy xe SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 tẩu thoát. L và Trọng đẩy xe về đến bãi đất trống bên hông nhà số A đường Đ, Phường A, quận B thì dừng lại, L và Trọng mở cốp xe SH Mode để kiếm tài sản nhưng không có, lúc này T mở cốp là lấy biển số 59L2-564.50 gắn lại vào xe Vision màu đen. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đen biển số 59L2-564.50 đẩy xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 do T cầm lái sang nhà Trần Minh Q. Khoảng 20h00 ngày 26/11/2024, L và T đến trước khu nhà trọ, địa chỉ số B B, Phường A, quận B nơi Quá ở thì L dùng số 0703372046 điện thoại cho Q nói: "cho em gởi chiếc xe mai qua lấy", Q đồng ý và kêu L đẩy xe vô trong đó đi. Khi đó Q vừa về tới trước khu nhà trọ, thì gặp L và T đang đẩy 01 xe mô tô hiệu Honda Sh Mode màu trắng nâu vào trong khu nhà trọ. Đến khoảng 7h30 ngày 27/11/2024, L điện thoại nhờ Quá thay ổ khóa Smartkey của xe honda Sh Mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25, và nói với Q "xe này do em làm (Quá hiểu là xe do L trộm được)", sau đó Quá báo giá thay khóa 2.000.000đ, L đồng ý và Q kêu L đưa trước 800.000đ để đi thay ổ khóa khác. Khoảng 08h cùng ngày Q gỡ ổ khóa từ xe Sh mode màu trắng nâu biển số 93P2

– 467.25 rồi cầm ra ngã 4 Đ - N, Phường B, B gặp 1 người đàn ông tầm 50 tuổi (không rõ lai lịch) để thay ổ khóa smartkey SH Mode với giá 600.000 đồng (Quá có cho người đàn ông này thêm 100.000đ tổng cộng là 700.000đ) và hẹn Quá khoảng 12h cùng ngày ra lấy. Đến khoảng 12h cùng ngày Q đến điểm hẹn gặp người đàn ông lấy ổ khóa Smartkey của xe Honda Sh mode và 01 remote mang về nhà trọ gắn lại vào xe Honda Sh Mode. Đến khoảng hơn 13h00 cùng ngày L và T chạy xe qua khu nhà trọ gặp Q lấy xe mô tô hiệu Honda Sh Mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đi 01 mình đến gặp Q ở khu nhà trọ đưa 1.200.000đ tiền sửa khóa xe còn lại và nói: "Để xong em cho anh thêm 500.000 đồng". Sau đó L bỏ đi. Riêng số tiền 500.000 đồng L hứa cho Quá hiện tại vẫn chưa đưa thì đã bị Công an bắt.

Sau khi thay ổ khóa, T có liên hệ Zalo với đối tượng tên T2 tên Z "T2: (không rõ họ tên và địa chỉ; quen biết qua mạng xã hội) để bán xe mô tô SH Mode màu trắng biển số 93P2 - 467.25 và tên T2 đồng ý mua lại với giá là 11.200.000 đồng. T2 kêu T chạy xe qua bãi đất kế nhà số A đường V, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giao xe. Khi đến nơi T gặp 01 thanh niên không rõ họ tên địa chỉ, sau khi xác định người thanh niên trên là bạn của T2 thì T bán xe mô tô SH Mode màu trắng nâu biển số 93P2 – 467.25 và người thanh niên trên đưa cho T số tiền 11.200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì T đón xe đi về nhà. Trên đường đi về thì L có điện thoại cho T kêu T chuyển khoản cho L 6.800.000 đồng tiền bán xe mô tô SH Mode màu trắng biển số 93P2 – 467.25 trong đó có 2.500.000đ (trước đó L đã đưa cho Q số tiền 2.000.000 đồng), hiện còn nợ Quá số tiền 500.000 đồng là tiền công mà Q đã thay ổ khóa Smartkey cho xe SH Mode. Lúc này T có ghé vào 01 điểm nạp tiền trên đường về không nhớ rõ địa chỉ và chuyển vào tài khoản cho L 6.800.000 đồng, còn T được hưởng 4.300.000 đồng từ tiền bán xe SH Mode do L và Trọng trộm được, 100.000 đồng tiền đi xe ôm về nhà. Đến ngày 28/11/2024 thì L bị Cơ quan Công an kiểm tra và mời về làm việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06h30 ngày 25/9/2024, do cần tiền để tiêu xài nên Lê Anh L rủ Trương Ngọc H1 (sinh năm 2003) trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài và H1 đồng ý. Khoảng 19h00 cùng ngày, L điều khiển xe Honda Vision biển số 59SA-120.71 chở H1 đi qua các tuyến đường tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua căn nhà số B đường N, phường A, quận P, L phát hiện nhà mở cửa, bên trong có xe máy, không có người trông coi, nên L nói H1 vào nhà lấy trộm và H1 đồng ý. Sau đó, L dựng xe trước căn nhà số B đường N, Phường A, quận P rồi đi bộ vào nhà để lấy trộm xe, còn H1 đứng bên ngoài để cảnh giới cho L. Lúc này trong nhà có 04 chiếc xe, trong đó có 01 chiếc xe Honda Airblade, biển số 60B9-399.68, không khóa cổ của ông Lưu Chí P. L dắt xe ra ngoài rồi đưa chiếc xe này cho H1. L điều khiển xe Honda Vision dùng chân đẩy xe Honda Airblade do H1 điều khiển đến khu phòng trọ của Trần Minh Q tại nhà số B đường B, Phường A, quận B. Sau đó, L điện thoại cho Q nói là để xe ở đâu. Quá nói để ngay góc căn nhà cuối cùng dãy trọ. Sau đó, L nói H1 dắt chiếc xe Honda Airblade vừa trộm được để ở vị trí theo yêu cầu của Q. Sau khi để xe xong, L lấy xe Honda Vision chở H1 về

nhà. Sau đó, L điện thoại cho Q nói ra chiếc xe Honda Airblade, biển số 60B9-399.68 dùm, lúc này Q hiểu và biết là xe này do L trộm được nhờ bán dùm. Do thấy chiếc xe Honda Airblade, biển số 60B9-399.68 còn mới, nên Q mua chiếc xe này của L với giá 4.500.000 đồng để đưa đón con đi học. Tối ngày 26/9/2024, L qua phòng trọ của Q lấy 4.500.000đ. L đưa cho Quá tiền công bán xe 500.000 đồng, đưa cho H1 số tiền 2.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng L giữ để sử dụng tiêu xài cá nhân. Quá để chiếc xe Honda Airblade, biển số 60B9-399.68 giữa lối đi 02 dãy trọ, đến sáng ngày 27/9/2024, Q phát hiện chiếc xe này bị mất, do chiếc xe này trộm cắp mà có nên Q không dám đi báo công an. Còn anh P sau khi đi làm về thấy xe bị mất trộm, nên đến Công an phường A, quận P trình báo.

Cơ quan điều tra Công an quận P đã khởi tố vụ án và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Anh L, Trương Ngọc H1 và Trần Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra Công an quận P có công văn đề nghị nhập vụ án. Ngày 08/05/2025, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định nhập vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Anh L, Đào Thanh T, Trương Ngọc H1 và Trần Minh Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị can L, Q khai hoàn toàn không có hứa hẹn trước việc tiêu thụ điện thoại trộm cắp. Quá khai nhận biết rõ 02 xe gắn máy trên do L phạm tội trộm cắp mà có do L có nói xe máy "mới làm được", Quá biết là xe mới trộm cắp có được, vì hám lợi nên Q đồng ý tiêu thụ các xe trên do L trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 342/KLĐGTS-TCKH, ngày 04/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận B, kết luận:"Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/11/2024 thì 01 xe gắn máy hiệu Honda SH MODE biển số 93P2-467.25 có trị giá 34.000.000 đồng".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KLĐGTS-TCKH, ngày 17/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận P, kết luận:"Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 25/9/2024 thì 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 có trị giá 15.000.000 đồng".

Về vật chứng:

- 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình bị can Lê Anh L cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp xe gắn máy Honda SH MODE màu trắng nâu biển số 93P2-467.25 vào ngày 26/11/2024 tại số F Q, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình bị can Lê Anh L cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 vào ngày 25/9/2024 tại số B N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda SH MODE màu trắng nâu biển số 93P2-467.25, đây là xe bị hại Đoàn Nhất C1 bị mất trộm ngày 26/11/2024 (hiện chưa thu hồi

được). Kết quả xác minh xe trên do chị Nguyễn Thị Thanh H3, địa chỉ: T, T, Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (dì ruột của ông Đoàn Nhất C1) đứng tên chủ sở hữu.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68, đây là xe bị hại Lưu Chí P bị mất trộm ngày 25/9/2024 (hiện chưa thu hồi được). Kết quả xác minh xe trên do chị Phan Thị Thuy T1, địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc chị T1 khai đã bán xe trên cho ông Lưu Chí P và chưa làm thủ tục sang tên.

- Thu giữ từ bị can Đào Thanh T:

+ 01 quần jean màu xám, áo thun tay dài màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đen, quai sọc trắng đỏ hiệu DUWA, 01 nón bảo hiểm màu trắng phía sau nón có logo màu đen hiệu TONATO HELMET: Đây là trang phục mà bị can Trọng mặc khi gây án.

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng: Đây là điện thoại mà bị can T sử dụng liên lạc khi gây án.

+ 01 xe gắn máy Honda Vision màu đen biển số 59L2-564.50, số khung RLHJF581XGY733410, số máy: JF66E0733452: Kết quả điều tra xác minh giám định xe, chủ xe là bà Đăng Thị Thanh H4, địa chỉ 1 Â, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc, bà H4 khai mua trên để làm phương tiện đi làm. Ngày 26/11/2024, bà H4 đưa xe trên cho con ruột là Đào Thanh T mượn để đi chơi uống cà phê với bạn, sau đó T cùng Lê Anh L điều khiển xe trên đi trộm cắp tài sản thì bị thu giữ xe. Việc T sử dụng xe trên đi trộm cắp thì bà H4 hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Honda Vision màu đen biển số 59L2-564.50 cho bà Đặng Thị Thanh H là chủ sở hữu.

- Thu giữ từ bị can Lê Anh L:

+ 01 quần đùi ngắn màu đen: Đây là trang phục mà bị can L mặc khi gây án.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu tím: Đây là điện thoại mà bị can T sử dụng liên lạc khi gây án.

+ 01 xe gắn máy Honda Vision màu đen biển số 59SA-120.71, số khung: RLHJK0344NY000038, số máy: JK03E0700024: Kết quả điều tra xác minh giám định xe, được biết chủ xe là ông Lê Anh D, địa chỉ 3 P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc, ông D khai mua trên để làm phương tiện đi làm. Ngày 25/9/2024, ông D đưa xe trên cho con ruột là Lê Anh L mượn để đi chơi uống cà phê với bạn, sau đó L cùng Trương Ngọc H1 điều khiển xe trên đi trộm cắp tài sản thì bị thu giữ xe. Việc L sử dụng xe trên đi trộm cắp thì ông D hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe gắn máy Honda Vision màu đen biển số 59SA-120.71 cho ông Lê Anh D là chủ sở hữu.

- Thu giữ từ bị can Trương Ngọc H1:

+ 01 áo thun màu đen có chữ adidas, 01 quần sọt màu đen. Đây là trang phục mà bị can H1 mặc khi gây án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đoàn Nhất C1 yêu cầu bồi thường số tiền 34.000.000 đồng đối với chiếc xe máy hiệu Honda SH MODE biển số 93P2-467.25 không thu hồi được, ông Lưu Chí P yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đối với xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 60B9-399.68 không thu hồi được.

Gia đình bị can Trương Ngọc H1 tự nguyện nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản Cáo trạng số 213/CT-VKSBT ngày 02/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Lê Anh L về tội "Trộm cắp tài sảntheođiểm g khoản 2, Điều 173bị cáo Đào Thanh T và bị cáo Trương Ngọc H1 về tội "Trộm cắp tài sảntheo1, Điều 173và bị cáo Trần Minh Q về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Ông Lưu Chí P yêu cầu các bị cáo bồi thường 15.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiền án và nhân thân của bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Q nộp lại tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Anh L bồi thường cho Anh Lưu Chí P 7.500.000đ.

Buộc bị cáo Trương Ngọc H1 bồi thường cho ông Lưu Chí P 5.500.000 đ) (do gia đình bị cáo H1 đã nộp 2.000.000 đ tiền khắc phục hậu quả cho anh P nên được khấu trừ cho bị cáo)

Buộc bị cáo Lê Anh L bồi thường cho ông Đoàn Nhất C1 17.000.000đ.

Buộc bị cáo Đào Thanh T bồi thường cho ông Đoàn Nhất C1 17.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm sóc cha mẹ và vợ con do vợ bị cáo mới sinh con được vài tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và các bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình

bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại, vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, Lê Anh L và Trương Ngọc H1 đã lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 tại nhà số B đường N, Phường A, quận P của ông Lưu Chí P, có trị giá 15.000.000 đồng. Sau đó, khoảng 19 giờ 23 phút ngày 26/11/2024, Lê Anh L tiếp tục cùng Đào Thanh T đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 - 467.25 tại địa chỉ nhà số F Q, Phường B, quận B của ông Đoàn Nhất C1, có giá trị là 34.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Lê Anh L chiếm đoạt là 49.000.000 đồng, Đào Thanh T là 34.000.000 đồng và Trương Ngọc H1 là 15.000.000 đồng. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lê Anh L liên lạc với Trần Minh Q bán chiếc xe hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 với giá 4.500.000 đồng, Q biết rõ xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên đồng ý mua, L chia cho H1 2.000.000 đồng, L 2.000.000 đồng và cho Quá 500.000 đồng. Đối với chiếc xe Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 - 467.25 thì L nhờ Quá thay ổ khóa dùm với giá 2.000.000 đồng, Q biết xe trên có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý giúp và L hứa cho Quá thêm 500.000 đồng nhưng chưa đưa. Sau khi thay ổ khóa, chiếc xe Honda SH mode màu trắng nâu biển số 93P2 - 467.25, T bán lại cho một người tên T2 (không rõ lai lịch) với giá 11.200.000 đồng, T chia cho L 6.800.000 đồng (gồm tiền trả cho Q thay ổ khóa 2.000.000 đồng) và T 4.400.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp 02 chiếc xe gắn máy của các bị cáo Lê Anh L, Đào Thanh T và Trương Ngọc H1, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo đều đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với hành vi mua lại chiếc xe hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 với giá 4.500.000 đồng của bị cáo Trần Minh Q, mặc dù ý thức được tài sản đem bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn đồng ý mua. Đối chiếu với quy định pháp luật, hành vi của bị cáo Trần Minh

Q đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét trong vụ án này có đồng phạm nhưng là động phạm giản đơn, L là người khởi xướng rủ rê H1, T đi trộm cắp, L trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, L có nhân thân không tốt: Ngày 14/07/2020, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không xem là án tích). Về tiền án: Ngày 31/05/2022, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 22/06/2023, bị Tòa án nhân quận G xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam T3, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 14/9/2024 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. 02 tiền án trên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173luật hình sự.

Bị cáo T có 01 tiền án: Ngày 25/04/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam C2, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 20/9/2024, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo H1 có 01 tiền án: Ngày 22/06/2023, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam L1, tỉnh Long An. Đến ngày 05/02/2024, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội cần phải bị xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đào Thanh T và Trương Ngọc Hậu bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Lê Anh L và Trần Văn Q2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trương Ngọc H1 đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 217, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp lại 7.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Ông Đoàn Nhất C1 yêu cầu bồi thường số tiền 34.000.000đ đối với chiếc xe máy hiệu Honda SH MODE biển số 93P2-467.25 không thu hồi được. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 342/KLĐGTS-TCKH, ngày 04/12/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận B kết luận giá trị của chiếc xe Honda SH MODE biển số 93P2-467.25 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 34.000.000đ. Xét yêu cầu trên của anh C1 là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh C1. Buộc bị cáo Lê Anh L bồi thường 17.000.000đ và Đào Thanh T có trách nhiệm bồi thường 17.000.000đ cho ông Đoàn Nhất C1.

Anh Lưu Chí P yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000đ đối với xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 60B9-399.68 không thu hồi được. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KLĐGTS-TCKH, ngày 17/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận P kết luận giá trị của chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số 60B9-399.68 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000đ. Xét yêu cầu trên của anh P là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh P. Buộc Lê Anh L bồi thường 7.500.000đ và Trương Ngọc H1 có trách nhiệm bồi thường 5.500.000đ cho ông Lưu Chí P. Anh Lưu Chí P được nhận lại 2.000.000đ gia đình bị cáo H1 đã nộp khắc phục hậu quả.

Về vật chứng:

- Lưu hồ sơ vụ án đối với:

+ 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình bị can Lê Anh L cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp xe gắn máy Honda SH MODE màu trắng nâu biển số 93P2-467.25 vào ngày 26/11/2024 tại số F Q, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ 01 USB chứa dữ liệu Camera ghi hình bị can Lê Anh L cùng đồng phạm thực hiện trộm cắp xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đen, biển số

60B9-399.68 vào ngày 25/9/2024 tại số B N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với trang phục các bị cáo mặc khi phạm tội, không còn sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy. Bao gồm:

+ 01 quần jean màu xám, áo thun tay dài màu trắng, 01 đôi dép nhựa màu đen, quai sọc trắng đỏ hiệu DUWA, 01 nón bảo hiểm màu trắng phía sau nón có logo màu đen hiệu TONATO HELMET: Đây là trang phục mà bị can Trọng mặc khi gây án.

+ 01 quần đùi ngắn màu đen: Đây là trang phục mà bị can L mặc khi gây án.

+ 01 áo thun màu đen có chữ adidas, 01 quần sọt màu đen: Đây là trang phục mà bị can H1 mặc khi gây án.

- Đối với 02 điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc khi gây án: xác định được đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Bao gồm:

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng: Đây là điện thoại mà bị cáo T sử dụng liên lạc khi gây án.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu tím: Đây là điện thoại mà bị cáo T sử dụng liên lạc khi gây án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm g khoản 2, Điều 173điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H1 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2024.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2024.

5/ Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh Q nộp lại 7.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Anh L bồi thường 17.000.000đ cho ông Đoàn Nhất C1.

Buộc bị cáo Đào Thanh T có trách nhiệm bồi thường 17.000.000đ cho ông Đoàn Nhất C1.

Buộc bị cáo Lê Anh L bồi thường 7.500.000đ cho ông Lưu Chí P

Buộc bị cáo Trương Ngọc H1 bồi thường 5.500.000đ cho ông Lưu Chí P.

Giao cho ông Lưu Chí P 2.000.000đ. (theo Giấy nộp tiền ngày 06/5/2025 tại Kho bạc Nhà nước khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi ngắn màu đen, 01 quần jean màu xám; áo thun tay dài màu trắng: 01 đôi dép nhựa màu đen có quai sọc trắng đỏ hiệu DUWA: 01 nón bảo hiểm màu trắng phía sau nón có logo màu đen hiệu TONATO HELMET, 01 áo thun màu đen có chữ adidas, 01 quần sọt màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại Iphone 14 Pro màu tím (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP .).

7/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Anh L nộp 1.725.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Đào Thanh T nộp 850.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Trương Ngọc H1 nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm

8/ Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND khu vực 5, TP. HCM;
- CA.TP. HCM;
- PC 06 ; PC :10
- Phòng THA khu vực 5, TP. HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền Long